

Số: **124** /TB-CĐPTTHII

TP Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng 12 năm 2023

## THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản cho thuê  
một phần Cơ sở 01 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II tại  
Số 75 đường Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định 47/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 62/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-TNVN ngày 16/8/2022 của Đài Tiếng nói Việt Nam về việc phê duyệt Đề án “Cho thuê một phần Cơ sở 01 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II tại Số 75 Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, TP Hồ Chí Minh”.

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-CĐPTTHII ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II về việc Phê duyệt giá khởi điểm, bước giá để thực hiện đấu giá cho thuê một phần Cơ sở 01 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II tại Số 75 đường Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2057/QĐ-TNVN.

Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản cho thuê một phần Cơ sở 01 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II tại Số 75 đường Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2057/QĐ-TNVN, cụ thể như sau:



### 1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.
- Địa chỉ: Số 75 đường Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Website: <http://vov.edu.vn>. Điện thoại: 028.37150306

**2. Tài sản đấu giá:** Cho thuê Tòa nhà 05 Tầng Khối làm việc (Khu A) và Tầng 03 Khối Lưu xá (Khu B) của Cơ sở 01 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II tại Số 75 đường Trần Nhân Tôn, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (diện tích cho thuê là 2.850 m<sup>2</sup>).

- **Hiện trạng:** Thời điểm thẩm định giá, Khu A và Khu B chưa có hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Công trình xây dựng từ năm 1996.

- **Thời gian cho thuê:** 05 năm.
- **Mục đích cho thuê:** Hoạt động giáo dục.

### 3. Giá khởi điểm và bước giá

**3.1. Giá khởi điểm:** 3.750.372.000 đồng/ năm (*Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng trên một năm*). Giá trên là giá trị khởi điểm bán đấu giá đã bao gồm thuế VAT và chưa bao gồm các chi phí khác phục vụ cho việc sử dụng tài sản.

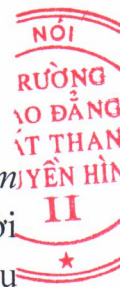
Giá cho thuê từ năm thứ 2 trở đi do hai bên thỏa thuận nhưng đảm bảo không vượt quá 5% so với đơn giá thuê năm trước.

**3.2. Bước giá:** 50.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn*).

### 3.3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Tổ chức đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản phải đáp ứng nhóm các tiêu chí như sau:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 tại thời điểm đấu giá.
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết





định (Đính kèm Bảng tiêu chí tự đánh giá, chấm điểm của tổ chức đấu giá tài sản theo Phụ lục I đính kèm Thông tư số 02/2022/TT-BTP).

#### 4. Thời gian, địa điểm hình thức nhận hồ sơ tham gia lựa chọn

- **Thời gian:** Từ ngày 29/12/2023 đến hết ngày 05/01/2024 (trong giờ hành chính).
- **Hình thức nộp hồ sơ:** Nộp trực tiếp tại Phòng Hành chính - Tổng hợp, Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II - Cơ sở 02.
- **Địa điểm nhận hồ sơ:** Số 01 đường ĐHT 27, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết, nộp hồ sơ đăng ký tham gia theo quy định. Nhà trường sẽ có văn bản thông báo kết quả lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá tài sản cho đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn, những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn. Nhà trường sẽ không hoàn trả các hồ sơ không được lựa chọn. Rất mong nhận được sự hợp tác của các tổ chức đấu giá tài sản.

Trân trọng./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Tập thể lãnh đạo Nhà trường (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử Trường CĐ PTTHII;
- Lưu: VT, HC-TH (QT).



HIỆU TRƯỞNG

TS. Kim Ngọc Anh



## PHỤ LỤC I

### Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản

(Đính kèm Thông báo Số 121 TB-CDPTTHII ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                | MỨC TỐI ĐA  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| I   | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                   | <b>23,0</b> |
| 1   | <b>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                          | <b>11,0</b> |
| 1.1 | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                              | 6,0         |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                                                                                                                                               | 5,0         |
| 2   | <b>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</b>                                                                                                                                                                                                | <b>8,0</b>  |
| 2.1 | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                              | 4,0         |
| 3   | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                               | 2,0         |
| 4   | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                             | 1,0         |
| 5   | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                            | 1,0         |
| II  | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                            | <b>22,0</b> |
| 1   | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                               | 4,0         |
| 2   | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0         |
| 3   | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 4   | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |



*Handwritten signature in blue ink.*



| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | MỨC TỐI ĐA  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 5   | <i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0         |
| 6   | <i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0         |
| III | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | <b>45,0</b> |
| 1   | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>                                                                              | 6,0         |
| 1.1 | <i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0         |
| 1.2 | <i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0         |
| 1.3 | <i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4,0         |
| 1.4 | <i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5,0         |
| 1.5 | <i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6,0         |
| 2   | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i> | 18,0        |
| 2.1 | <i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 10,0        |
| 2.2 | <i>Từ 20% đến dưới 40%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12,0        |
| 2.3 | <i>Từ 40% đến dưới 70%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 14,0        |
| 2.4 | <i>Từ 70% đến dưới 100%</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 16,0        |
| 2.5 | <i>Từ 100% trở lên</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 18,0        |
| 3   | <i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>                                                                                       | 5,0         |



| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | MỨC TỐI ĐA |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3.1 | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0        |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5,0        |
| 4   | <b>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 4.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1,0        |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0        |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,0        |
| 5   | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản)</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</b> | 4,0        |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0        |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,0        |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4,0        |
| 6   | <b>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế GTGT</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</b>                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5,0        |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2,0        |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5,0        |
| 7   | <b>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0        |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2,0        |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3,0        |
| 8   | <b>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1,0        |

| TT                  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                      | MỨC TỐI ĐA                |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| IV                  | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b><br><i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>                                                                                               | <b>5,0</b>                |
| 1                   | <i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>                                                                                                                                                        | <b>3,0</b>                |
| 2                   | <i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>            | <b>4,0</b>                |
| 3                   | <i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>      | <b>5,0</b>                |
| V                   | - Có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Đã từng ký hợp đồng dịch vụ và đấu giá thành các quyền thuê tài sản với Trường cao đẳng phát thanh - Truyền hình II hoặc các cơ quan trực thuộc của Đài tiếng nói Việt Nam. | <b>5,0</b>                |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                               | <b>100</b>                |
| VI                  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                               |                           |
| 1                   | <i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>                                                                                                                                                   | <i>Đủ điều kiện</i>       |
| 2                   | <i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>                                                                                                                                             | <i>Không đủ điều kiện</i> |